

Số: 239/QĐ-THPĐA

Uông Bí, ngày 03 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành bộ tiêu chí chấm điểm thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên
Các tổ chuyên môn từ năm học 2023 – 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG ĐÔNG A

Căn cứ vào Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, CBQL và NLĐ năm học 2023 - 2024 số 01/2023/NQ-THPĐA ngày 03/10/2023 của trường TH Phương Đông A;

Theo đề nghị của chuyên môn nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bộ tiêu chí chấm điểm thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chuyên môn từ năm học 2023 – 2024.

Điều 2. Căn cứ các tiêu chí ban hành theo QĐ này, hàng tháng các tổ chuyên môn họp bình xét thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo từng tổ; cuối học kỳ và cuối năm học Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường họp bình xét thi đua của học kỳ và năm học đối với các cá nhân và tập thể liên quan.

Điều 3. Các ông (bà): Phó hiệu trưởng, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Ban TTND;
- CTTĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


Hoàng Thị Nhung

PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG TH PHƯƠNG ĐÔNG A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 03 tháng 10 năm 2023

BỘ TIÊU CHÍ

Chấm điểm thi đua hàng tháng, học kì và năm học đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, tổ chuyên môn trường tiểu học Phương Đông A từ năm học 2023-2024

(Ban hành kèm theo QĐ số 239/QĐ-THPĐA ngày 03/10/2023)

A – Tiêu chí chấm điểm thi đua hàng tháng đối với cá nhân

I/ Cán bộ quản lí : 70 điểm/tháng

1/ *Kỉ luật công vụ: 15 điểm*

TT	Nội dung	Điểm	Bộ phận chấm điểm
1	Đảm bảo ngày, giờ công theo quy định	3 điểm	TCM
2	Trang phục đảm bảo (mặc đồng phục theo quy định, không mặc trang phục phản cảm, đeo thẻ) – Lỗi không đeo thẻ trừ 3 điểm/lần, lỗi trang phục trừ 5 điểm/lần	6 điểm	TTND
3	Đảm bảo việc thực hiện các buổi trực lãnh đạo có hiệu quả	2 điểm	TCM
4	Đảm bảo các buổi sinh hoạt lãnh đạo, cơ quan, đoàn thể	2 điểm	TCM
5	Có theo dõi và chỉ đạo các hoạt động của các tổ được phân công phụ trách,	2 điểm	TCM

2/ *Kế hoạch công tác: 10 điểm*

TT	Nội dung	Điểm	Bộ phận chấm điểm
1	Xây dựng kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực phụ trách đúng tiến độ	3 điểm	TCM
2	Kế hoạch công tác đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, chính xác, tính khả thi.	5 điểm	TCM
3	Chủ động triển khai kế hoạch thuộc lĩnh vực công tác theo Nghị quyết của chi bộ và Hội đồng sư phạm.	2 điểm	TCM

3/ *Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra: 10 điểm*

TT	Nội dung	Điểm	Bộ phận chấm điểm
----	----------	------	-------------------

1	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ	4 điểm	TCM
2	Chi đạo và quản lí nội dung công tác	3 điểm	TCM
3	Có biện pháp kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện nhiệm vụ	3 điểm	TCM

4./ Kết quả công việc: 30 điểm

TT	Nội dung	Điểm	Bộ phận chấm điểm
1	Thực hiện đúng kế hoạch đề ra .	15 điểm	TCM
2	Những nội dung trong kế hoạch được thực hiện ở mức độ tốt trở lên và góp phần vào nâng cao hiệu quả chung của nhà trường	15 điểm	TCM

5./ Đổi mới quản lí: 5 điểm

TT	Nội dung	Điểm	Bộ phận chấm điểm
1	Có phương pháp quản lí khoa học.	2.5 điểm	TCM
2	Có sáng tạo kể cả về hình thức và nội dung trong lĩnh vực quản lí	2.5 điểm	TCM

II. Giáo viên: 70 điểm/tháng

1. Công tác chủ nhiệm

1.1. Đối với GV làm công tác chủ nhiệm: 15 điểm

TT	Nội dung	Điểm trừ	Bộ phận chấm điểm
1	Thu nộp các khoản đóng góp của PHHS chậm: - Thu nộp chậm do PHHS đóng góp chậm - Thu nộp chậm do lỗi của GVCN	- 0,25đ/khoản thu - 5đ/khoản thu	K toán
2	Liên hệ với trưởng ban đại diện CMHS lớp ít nhất 02 lần/tháng; với PHHS khác ít nhất 01 lần/tháng	- 5đ	Cá nhân
3		- 2 - 4đ	TCM

1.2. CB, GV không làm công tác chủ nhiệm: 15 điểm

TT	Nội dung	Điểm trừ	Bộ phận chấm điểm
1	Hoàn thành chậm các nhiệm vụ do lãnh đạo, TT giao	- 2đ	TCM

2	Không hoàn thành các nhiệm vụ do lãnh đạo, TT giao	- 5đ	TCM
3	Không sát sao các hoạt động của lớp mình dạy, công việc được giao	- 5đ	TCM

2. Công tác chuyên môn: 25 điểm

TT	Nội dung	Điểm trừ	Bộ phận chấm điểm
1	Đăng tải giáo án lên drive chậm theo lịch quy định	- 5đ/lần	TCM
2	Không nộp giáo án trên drive khi kiểm tra	- 5đ/lần	TCM
3	Lên lớp không có giáo án	- 5đ/lần	TCM
4	Soạn giáo án không đúng khung mẫu quy định	- 3đ/lần	TCM
5	Hồ sơ không đảm bảo theo quy định khi kiểm tra (Nội dung không đảm bảo)	- 2đ/lần	TCM
6	Không mượn đồ dùng theo kế hoạch mượn đồ dùng	- 2đ/lần	TCM
7	Vi phạm đạo đức nhà giáo ở mức độ nhắc nhở	- 5đ/lần	TCM

3. Chấp hành nội quy cơ quan: 20 điểm

TT	Nội dung	Điểm trừ	Bộ phận chấm điểm
1	Vắng buổi chào cờ: - Vắng có phép - Vắng không phép	-0,5đ/lần - 3đ/lần	TCM
2	Vắng buổi họp hội đồng - Có phép - Không phép	- 0,5đ/lần - 3đ/lần	TCM
4	Vắng buổi SHCM theo yêu cầu của tổ trưởng: - Vắng có phép - Vắng không phép	- 0,5đ -3đ/lần	TCM
6	Đôi giờ không báo cáo Lãnh đạo	- 3đ/lần	TCM
7	Bỏ dạy 1 tiết	- 10đ/lần	TCM
9	Trang phục đảm bảo (mặc đồng phục theo quy định,	- 5đ/ lần	TTND

	không mặc trang phục phản cảm)		
10	Không đeo thẻ	- 3đ/ lần	TTND
11	Chế độ thông tin, báo cáo (chậm, sai sót do lỗi chủ quan)	- 5đ/ lần	TCM

4. Thực hiện nhiệm vụ khác được phân công: 10 điểm

TT	Nội dung	Điểm trừ	Bộ phận chấm điểm
1	Hoàn thành chậm công việc nhà trường, tổ giao (quá 01 ngày)	- 3đ	TCM
2	Không hoàn thành công việc nhà trường giao (quá từ 02 ngày trở lên).	- 5đ	TCM
3	Vắng buổi lao động theo phân công của nhà trường, tổ chuyên môn: - Vắng có phép - Vắng không phép	- 0,5đ/lần -3đ/lần	TCM

III. Đối với nhân viên: 70 điểm/tháng

1. Thực hiện nội quy cơ quan: 20 điểm

TT	Nội dung		Điểm trừ	Bộ phận chấm điểm
1	Vắng một buổi làm việc không có lí do		-5 điểm	TTND
2	Vắng hợp có lí do chính đáng được lãnh đạo đồng ý.	Không quá 1 lần/tháng .	-0,5 điểm	TTND
		Từ 2 lần/tháng .	-1 điểm	TTND
3	Đi muộn, về sớm có lí do cá nhân được lãnh đạo đồng ý	01 lần	0 điểm	TTND
		02 lần trở lên .	-1 điểm	TTND
4	Đi muộn, về sớm không không có lí do		-5 điểm	TTND
5	Nghỉ chế độ, nghỉ tiêu chuẩn, nghỉ ốm (có giấy bệnh viện), đi công tác theo sự phân công của tổ chức hoặc các cấp lãnh đạo.		0 điểm	TTND
6	Trang phục, đeo thẻ theo quy định		-5điểm/lần	TTND

2. Tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc: 50 điểm

TT	Nội dung	Điểm	Bộ phận chấm điểm
1	Tinh thần trách nhiệm	20 điểm	TTND
2	Hiệu quả công việc - Thực hiện đúng theo nhiệm vụ được giao - Những nội dung trong kế hoạch được thực hiện ở mức độ tốt trở lên và góp phần vào nâng cao hiệu quả chung của nhà trường	15 điểm 15 điểm	TTND

IV. Tổng hợp đánh giá xếp loại hàng tháng

- Đạt 65 - 70 đ : Xếp loại A (Tương đương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)
- Đạt 55 - 64 đ : Xếp loại B (Tương đương hoàn thành tốt nhiệm vụ)
- Đạt 45 - 54 đ : Xếp loại C (Tương đương hoàn thành nhiệm vụ)
- Dưới 45 đ : Không xếp loại (Tương đương không hoàn thành nhiệm vụ)

B. Tiêu chí chấm điểm thi đua học kì và năm học đối với cá nhân

1. Chấm điểm thi đua học kì

Căn cứ vào điểm đánh giá xếp loại hàng tháng, Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường họp và đánh giá, xếp loại thi đua học kì theo tiêu chí như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có tối đa 01 tháng trong học kì xếp loại B, các tháng còn lại phải xếp loại A trở lên;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có tối đa 01 tháng trong học kì xếp loại C, các tháng còn lại phải xếp loại B trở lên;
- Hoàn thành nhiệm vụ: Tất cả các tháng trong học kì phải xếp loại C trở lên.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Các trường hợp còn lại.

2. Chấm điểm thi đua năm học

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Cả hai học kì trong năm được xếp loại HTSXNV

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Cả 2 kì trong năm xếp loại HTTNV trở lên

- Hoàn thành nhiệm vụ: Cả hai kì trong năm HTNV trở lên

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Các trường hợp còn lại.

C. Tiêu chí chấm điểm thi đua năm học đối với tổ chuyên môn

1. Tiêu chí đánh giá: 70 điểm/năm học

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Bộ phận đánh giá
1	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm học	30đ	PHT phụ trách tổ khối
1.1	Công tác xây dựng kế hoạch (kịp thời, chính xác, đúng chỉ đạo của nhà trường, có sáng tạo....)	5đ (10đ đối với TVP)	
1.2	Công tác triển khai thực hiện kế hoạch của tổ (đúng theo kế hoạch đã xây dựng, có chất lượng, sáng tạo....)	10đ (15đ đối với TVP)	
1.3	Chế độ báo cáo (kịp thời, chính xác....)- Mỗi lần nộp BC chậm trừ 1 điểm	5đ	
1.4	Tổ chức có hiệu quả các chuyên đề trong năm (không đánh giá với TVP)	5đ	
1.5	Chất lượng giáo dục của tổ, khối (không đánh giá với TVP)	5đ	
2	Kết quả thi đua của cá nhân trong tổ (mỗi cá nhân trong tổ nếu xếp loại B trừ 02 điểm/tháng/người; loại C trừ 04 điểm/tháng/người). Không trừ điểm đối với GV xếp loại B vì lý do thai sản, ốm đau nằm viện dài ngày.	20đ	Các tổ tự chấm căn cứ trên KQ chấm điểm hàng tháng của cá nhân
3	Phong trào thi đua của tổ	10đ	HT
4	Nội bộ đoàn kết	10đ	Trưởng ban TTND

2. Tổng hợp đánh giá

- HTSXNV: từ 60 đến 70 điểm
- HTTNV: từ 50 đến dưới 60 điểm
- HTNV: từ 40 đến dưới 50 điểm
- KHTNV: dưới 40 điểm

D. Thời gian xét thi đua; sử dụng kết quả đánh giá thi đua; trách nhiệm theo dõi thi đua

I. Thời gian xét thi đua

1. Xét thi đua hàng tháng

Hàng tháng chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng các tổ trưởng học toàn bộ các thành viên trong tổ để xét thi đua tháng trước đó cho các thành viên trong tổ, có biên bản và bảng tổng hợp điểm của từng cá nhân nộp về cho Hiệu trưởng nhà trường.

2. Xét thi đua học kì, cả năm

- Học kì 1: Hội đồng thi đua – khen thưởng họp và hoàn thành chậm nhất ngày kết thúc học kì I;
- Học kì 2 và cả năm: Hội đồng thi đua – khen thưởng họp và hoàn thành chậm nhất ngày kết thúc năm học

II. Sử dụng kết quả đánh giá thi đua

1. Đối với cá nhân

- Kết quả xếp loại theo học kì, năm học của các cá nhân là một căn cứ đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học và xét các danh hiệu thi đua.

- Các cá nhân đạt xếp loại HTSXNV theo học kì và cả năm được khen thưởng và hưởng các quyền lợi khác theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Các cá nhân đăng kí danh hiệu LĐTT phải có ít nhất 01 học kì xếp loại từ HTTNV trở lên, học kì còn lại phải xếp HTNV mới được xem xét đánh giá và cuối năm học (tức trường hợp nghỉ thai sản).

- Các cá nhân đăng kí CSTĐ cấp cơ sở trở lên sẽ không được đưa vào diện xem xét, bình bầu cuối năm học nếu trong năm học không được xếp loại từ HTTNV trở lên.

- Tổ trưởng chỉ được đánh giá là HTXSNNV khi tổ mình được đánh giá HTXSNNV.

2. Đối với tổ chuyên môn/tổ VP

- Tổ dẫn đầu phong trào thi đua (01 tổ có điểm cao nhất trong số các tổ HTXSNNV): 1,5 triệu/năm học;

- Tổ HTXSNNV: 1,0 triệu/tổ/năm học;

- Tổ HTTNV: 0,5 triệu/tổ/năm học.

III. Trách nhiệm theo dõi thi đua

1. BGH, Công đoàn, tổ trưởng, tổ phó, TTND đều được phân công theo dõi từng lĩnh vực mình phụ trách có ghi chép để đánh giá hàng tháng đối với các cá nhân và tổng hợp báo cáo định kì với Hội đồng thi đua.

2. Giáo viên, nhân viên, giám sát việc thực hiện của tổ trưởng và các thành viên trong Hội đồng thi đua và phản ánh với lãnh đạo nhà trường những trường hợp hiện vi phạm chưa được phát hiện.

Trên đây là bộ tiêu chí chấm điểm thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường TH Phương Đông A từ năm học 2023-2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, bất cập các cá nhân phản ánh về BCH Công đoàn hoặc lãnh đạo nhà trường để xem xét, điều chỉnh nếu phù hợp.

Nơi nhận:

- Các tổ chuyên môn; tổ VP;
- Hội đồng TĐ-KT;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, CD.

TM.BCH CÔNG ĐOÀN



Trần Thu Hà

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Nhung